SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN24B** Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03071** Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giải phẫu sinh lý vật nuôi**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2						Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201200311	Dương Khánh	Băng	10/11/2009				9	9.0	7.0					5.0		6.3
2	2456201200312	Nguyễn Hữu	Cường	20/02/2009				8	7.0	7.0					3.8		5.2
3	2456201200313	Lương Thị Thúy	Diễm	13/09/2009				9	7.0	7.0					5.3		6.1
4	2456201200314	Lương Phước	Duy	05/01/2009				9	8.0	7.0					5.3		6.3
5	2456201200315	Võ Thị Thùy	Dương	29/04/2009				9	7.0	7.0					4.3		5.5
6	2456201200316	Hồ Cẩm	Đào	09/08/2009				9	7.0	7.0					6.0		6.6
7	2456201200317	La Thanh	Hải	28/09/2009				9	6.0	7.0					3.3		4.8
8	2456201200318	La Thị	Hạn	01/10/2006				9	8.0	8.0					4.3		5.9
9	2456201200319	Nguyễn Trung	Hậu	17/07/2009				9	6.0	0.0					0.0	0.0	1.7
10	2456201200320	Trần Lê	Hậu	19/12/2009				9	5.0	8.0					5.0		5.8
11	2456201200321	Lê Quốc	Huân	30/10/2008				8	6.0	7.0					2.0		3.9
12	2456201200322	Hoa Ngọc Kim	Khánh	02/09/2009				9	7.0	7.0					5.0		6.0
13	2456201200323	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	03/09/2009				9	7.0	7.0					4.0		5.4
14	2456201200324	Trần Quốc	Kỳ	13/01/2006				9	7.0	8.0					3.8		5.4
15	2456201200325	Nguyễn Hữu	Lợi	25/08/2009				9	6.0	6.0					4.3		5.2
16	2456201200326	La Bảo	Nam	16/09/2009				8	5.0	7.0					3.3		4.5
17	2456201200327	Lê Quốc	Nam	03/11/2009				8	7.0	6.0					2.8		4.4
18	2456201200328	Lê Tấn	Nhàn	25/08/2007				9	7.0	7.0					3.3		4.9
19	2456201200329	Phan Phạm Hào	Phóng	12/12/2009				9	7.0	7.0					4.3		5.5
20	2456201200330	Huỳnh Hữu	Phúc	14/05/2009				0	6.0	0.0					0.0	0.0	1.0
21	2456201200331	Dương Hoàn	Quân	03/09/2009				8	6.0	5.0					5.0		5.4
22	2456201200332	Nguyễn Nhứt	Sang	21/11/2008				8	6.0	5.0					6.0		6.0
23	2456201200333	Trần Thị Phi	Sứ	13/04/2008				9	7.0	7.0					5.5		6.3
24	2456201200334	Nguyễn Nhật	Tân	13/07/2009				9	6.0	7.0					6.0		6.4
25	2456201200335	Phạm Đức	Thành	10/11/2003				10	9.0	8.0					6.5		7.4
26	2456201200336	Lương Hữu	Thọ	11/12/2009				9	8.0	7.0					4.5		5.8
27	2456201200337	Võ Hứa Ti	Ti	07/12/2009				9	8.0	7.0					4.0		5.5
28	2456201200338	Lê Ngọc Bảo	Trân	09/09/2009				9	7.0	8.0					3.0		4.9
29	2456201200339	Nguyễn Trang Thanh	Tuyền	06/03/2006				9	8.0	9.0					7.0		7.6
30	2456201200340	Bùi Văn	Vô	14/08/2009				10	8.0	8.0					5.8		6.8
31	2456201200897	Lý Ngọc	Huy	08/11/2009				8	6.0	5.0					5.0		5.4
32	2456201200898	Phan Hoàng	Huy	08/11/2009				9	7.0	7.0					5.5		6.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ

Châu Đốc, ngày 15 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Giáo viên giảng dạy

Đặng Thanh Hoài